TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2022/DS – ST
Ngày: 20/6/2022
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Quốc Trọng

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký Tòa án: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần KL**
Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 A, phường A1, thành phố A2, tỉnh A3
Người đại diện theo pháp luật : Bà Trần Tuấn A – Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Anh H (Theo Giấy ủy quyền số 1418/QĐNHKL ngày 01/7/2020 và Giấy ủy quyền số 255/UQ-CNTNi ngày 01/11/2021) (xin vắng mặt)

Bị đơn : Bà **Trần Thị Khả H**, sinh năm: 1997 (vắng mặt)
Địa chỉ: 331 B, Phường B1, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Anh H trình bày:

Bà Trần Thị Khả H có vay của Ngân hàng TMCP KL – Chi nhánh TN (gọi tắt là Ngân hàng KL) theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 0008/17/ZZ/2700-407192 ngày 17/05/2017. Nội dung cụ thể của hợp đồng như sau:

- Hạn mức: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: *Năm mươi triệu đồng*).
- Mục đích vay: Tiêu dùng.
- Thời hạn vay: 36 tháng.
- Giải ngân ngày: 25/05/2017
- Lãi suất: 22%/năm.
- Lãi suất chậm trả: 3,5%/kỳ
- Phí vượt hạn mức: 0,075%/ngày
- Kỳ hạn trả vay: hàng tháng. Các ngày trả lãi vay là ngày 05 hàng tháng.

Tiền lãi vay được tính bằng (=) Dư nợ vay thực tế nhân (x) lãi suất vay (%/năm) nhân (x) Số ngày vay thực tế chia (:) 365. Trong đó, nếu số ngày vay thực tế chưa đủ 01 ngày thì được tính đủ 01 ngày.

- Kỳ hạn trả nợ gốc: Thanh toán tối thiểu so với dư nợ trong kỳ là 5%. Tỷ lệ này do Ngân hàng KL quy định và có thể thay đổi trong từng thời kỳ.

Số tiền thanh toán tối thiểu mỗi kỳ = 5% x (Dư nợ cuối kỳ trừ (-) Số tiền vượt hạn mức trong kỳ trừ (-) Số tiền trả góp trong kỳ) + Số tiền vượt hạn mức trong kỳ + Số tiền trả góp trong kỳ.

Dư nợ cuối kỳ = Dư nợ đầu kỳ - Các khoản đã thanh toán trong kỳ + Các khoản chi tiêu trong kỳ + Phí +Lãi.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Trần Thị Khả H chỉ thanh toán được một phần nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết.

Tạm tính đến ngày 20/06/2022, bà Trần Thị Khả H còn nợ Ngân hàng KL số tiền 116.788.483 *(*Bằng chữ: Một trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng) trong đó:

- Vốn gốc:
    - Vốn gốc phát sinh: 1.296.595.000 đồng;
    - Vốn gốc đã thanh toán: 1.247.414.483 đồng;
    - Vốn gốc còn lại chưa thanh toán: 49.180.517 đồng.
- Lãi phát sinh: (ngày bắt đầu phát sinh lãi 06/12/2019)
    - Lãi phát sinh: 32.782.765 đồng
    - Lãi phát sinh đã thanh toán: 3.067.517 đồng
    - Lãi phát sinh chưa thanh toán: 29.715.248 đồng
- Phí chậm thanh toán: (Được tự động tính và ghi nợ vào tài khoản Thẻ của khách hàng một lần/kỳ khi Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu sau ngày đến hạn thanh toán. Khoản phí này được tính trên số tiền thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán):
    - Phí chậm thanh toán phát sinh: 18.247.612 đồng;
    - Phí chậm thanh toán đã thanh toán: 87.500 đồng;
    - Phí chậm thanh toán chưa thanh toán: 18.160.112 đồng.
- Phí vượt hạn mức: Được tự động tính và ghi nợ vào tài khoản thẻ của khách hàng một lần/Kỳ khi khách hàng sử dụng vượt quá hạn mức tín dụng được cấp. Khoản phí này được tính trên số tiền vượt hạn mức và đảm bảo mức phí vượt hạn mức tối thiểu theo quy định trong biểu phí của Ngân hàng KL. Trong đó, số tiền vượt hạn mức bằng số dư trừ đi hạn mức, số tiền vượt hạn mức

này được tính tại bất kỳ thời điểm nào trong kỳ sao kê mà khách hàng sử dụng vượt hạn mức. Do đó, số dư có thể là số dư cuối kỳ hoặc bất kỳ thời điểm nào trong kỳ sao kê. Mức phí vượt hạn mức của bà H cụ thể như sau:

- Phí vượt hạn mức phát sinh: 19.886.606 đồng;
- Phí vượt hạn mức đã thanh toán: 154.000 đồng;
- Phí vượt hạn mức chưa thanh toán: 19.732.606 đồng.

* Các căn cứ pháp lý để Ngân hàng tính các khoản lãi, phí trên như sau:

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015: " Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả".

- Căn cứ Khoản 2 Điều 17 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016: "Khi sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ được thấu chi, chủ thẻ phải sử dụng tiền đúng Mục đích và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Tổ chức phát hành thẻ các khoản tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo hợp đồng đã ký với Tổ chức phát hành thẻ."

+ Các Loại Phí:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: " 1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. 2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật."

- Căn cứ Khoản 1 Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng như sau: "Chỉ Tổ chức phát hành thẻ được thu phí của chủ thẻ. Tổ chức phát hành thẻ thu phí theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố. Biểu phí dịch vụ thẻ phải nêu rõ các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ. Biểu phí dịch vụ thẻ của Tổ chức phát hành thẻ phải phù hợp với quy định của pháp luật, được niêm yết công khai và phải cung cấp cho chủ thẻ trước khi sử dụng và khi có sự thay đổi. Các hình thức thông báo và cung cấp thông tin về phí cho chủ thẻ phải được quy định cụ thể trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày và phải được quy định cụ thể trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ.

Các quy định về thỏa thuận lãi phí, thời hạn thanh toán của thẻ tín dụng được quy định trong phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng KL ban hành kèm theo Quyết định 1445/QĐ-NHKL ngày 10/09/2021.

Căn cứ Quyết định 1750/QĐ-NHKL ngày 10/11/2021 Về việc Ban hành Hạn mức, biểu phí dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử Ngân hàng TMCP KL. Các Quyết định về lãi suất và biểu phí được Ngân hàng KL niêm yết thông báo trên website và cho khách hàng khi cấp thẻ theo đúng quy định.

* Từ những căn cứ trên: Ngân hàng KL khởi kiện bà Trần Thị Khả H đến Tòa án Nhân dân Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xem xét, giải quyết:

Yêu cầu bà Trần Thị Khả H phải thanh toán nợ cho Ngân hàng KL tổng số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 20/06/2022 là: 116.788.483 (Bằng chữ: Một trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng) và tiền lãi, tiền phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức từ ngày 21/06/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng KL.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Trần Thị Khả H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B2 phát biểu:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn được xác định tại Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B2 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định:

Ngân hàng KL và bà Trần Thị Khả H có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KLBank số 0008/17/ZZ/2700-407192 ngày 17/05/2017. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch thẻ với tổng số tiền là 1.296.595.000 đồng nhưng chỉ thanh toán được một phần nghĩa vụ; Cụ thể đã thanh toán được 1.247.414.483 đồng tiền vốn gốc, 3.067.517 đồng tiền lãi, 87.500 đồng phí chậm thanh toán và 154.000 đồng phí vượt hạn mức.

Căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, đồng thời căn cứ chi tiết giao dịch và thanh toán nợ thể hiện tại bản Tóm tắt sao kê ngày 20/6/2022 thì tính đến ngày xét xử bà Hân còn nợ Ngân hàng KL tổng số tiền là 116.788.483 đồng (trong đó tiền gốc còn lại là 49.180.517 đồng, tiền lãi 29.715.248 đồng, tiền phí chậm thanh toán 18.160.112 đồng, phí vượt hạn mức 19.732.606 đồng).

Xét thấy, việc bà H có sử dụng dịch vụ thẻ của Ngân hàng, sử dụng thẻ tín dụng để chi tiêu nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết nên việc Ngân hàng khởi kiện để yêu cầu buộc bà H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở.

Về số tiền gốc, tiền lãi và các loại phí đã được nguyên đơn tính đúng theo thỏa thuận của hai bên tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và điểm f, g khoản 3 Điều 3 Phụ lục số 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ Quốc tế KLbank (ban hành kèm theo Quyết định số 1445/QĐ-NHKL ngày 10/9/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng KL). Các khoản lãi và phí trên Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng nên yêu cầu của nguyên đơn về tiền nợ tính đến ngày xét xử và toàn bộ tiền phí, lãi

phát sinh tiếp tục tính đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà H có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn thiếu tính đến ngày 20/06/2022 tổng cộng là 116.788.483 đồng (trong đó tiền gốc còn lại là 49.180.517 đồng, tiền lãi 29.715.248 đồng, tiền phí chậm thanh toán 18.160.112 đồng, phí vượt hạn mức 19.732.606 đồng).

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Khả H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng KL là 5.839.424 đồng. Trả lại cho Ngân hàng KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B2 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng ;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL.

1.1. Bà Trần Thị Khả H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền nợ theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KLBank số 0008/17/ZZ/2700-407192 ngày 17/05/2017 và Bản quy định phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế KLBank kèm theo) số tiền là 116.788.483 đồng (trong đó tiền gốc là 49.180.517 đồng, tiền lãi là 29.715.248 đồng, tiền phí chậm thanh toán là 18.160.112 đồng, phí vượt hạn mức là 19.732.606 đồng)

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi và các khoản phí bao gồm phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.839.424 đồng (năm triệu tám trăm ba mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi hai đồng) do bà Trần Thị Khả H chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.120.574 đồng (hai triệu một trăm hai mươi ngàn năm trăm bảy mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0018105 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần KL, bà Trần Thị Khả H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP -VKSNDTP;
- VSKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN PHIÊN TÒA**